

Bản án số: 04/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 17 – 01 - 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tiến

2. Bà Hà Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 571/2022/TLST - HNGĐ ngày 12/10/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2022/QĐST - HNGĐ ngày 09/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2022/QĐST – HNGĐ ngày 26/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Kim C, sinh năm 1999; (vắng mặt – có đơn)

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện B, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Kim C trình bày:

Chị và anh Trần Văn T cưới nhau năm 2018 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh B ngày 09/7/2018. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị không được mẹ chồng thương, anh T thì nghe lời mẹ nên cũng không thương và quan tâm gì đến chị nên chị đã về nhà cha mẹ ruột ở từ

tháng 8/2018 cho đến nay, trong thời gian ly thân hai bên không có liên lạc để hàn gắn tình cảm. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh T, không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh T nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh T có một con chung là cháu Trần Quý A, sinh ngày 27/5/2018, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình tố tụng vụ án, bị đơn anh Trần Văn T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Kim C, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh T vắng mặt không lý do. Nguyên đơn chị Trần Kim C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Kim C và anh T.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Kim C và anh T cưới nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre ngày 09/7/2018 nên là hôn nhân hợp pháp. Do đó, hôn nhân của chị Kim C và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Kim C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hai bên đã sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay (trình bày của chị Kim C phù hợp với kết quả làm việc của Tòa án đối với mẹ ruột của anh T là bà Nguyễn Kim Đ về việc chị Kim C và anh T đã sống ly thân với nhau cách nay khoảng 04

năm), mâu thuẫn của vợ chồng không thể hòa giải, hàn gắn được nên chị Kim C yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T biết việc chị Kim C yêu cầu ly hôn với anh nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã nhiều lần tiến hành tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến muốn hàn gắn tình cảm với chị Kim C. Điều đó thể hiện anh T đã không có thiện chí muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Kim C và anh T là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Kim C với anh T là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Kim C và anh T có một con chung là Trần Quý A, sinh ngày 27/5/2018. Hiện con chung đang sống cùng chị Kim C. Xét yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung của chị Kim C là có cơ sở, đảm bảo được sự ổn định cho cuộc sống, việc học hành cũng như tâm sinh lý của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cháu Quý A cho chị Kim C tiếp tục nuôi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Kim C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Trần Kim C phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Kim C ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Chị Trần Kim C có quyền trực tiếp nuôi con chung Trần Quý A, sinh ngày 27/5/2018. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Kim C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Trần Kim C phải nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008945 ngày 26/9/2022 của C cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Kim C đã nộp xong.

Chị Trần Kim C, anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- C cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Lâm